

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2006/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài đối với hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cấp phép nhập khẩu hàng hóa;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) hướng dẫn thực hiện việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn việc nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhập khẩu hàng hóa bằng 2 hình thức: cấp giấy phép nhập khẩu và chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu.

2. Ngân hàng Nhà nước công bố Danh mục hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Mục III, Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các

hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài tại Phụ lục số 01 của Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH VỀ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA PHẢI CÓ GIẤY PHÉP

1. Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý bằng hình thức cấp giấy phép nhập khẩu đối với các máy móc, thiết bị sau:

- a) Máy hủy tiền;
- b) Cửa kho tiền.

2. Đối tượng được cấp giấy phép nhập khẩu máy hủy tiền, cửa kho tiền: gồm các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và thương nhân khác.

3. Điều kiện nhập khẩu: Cửa kho tiền và máy hủy tiền nhập khẩu phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật cửa kho tiền, máy hủy tiền do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định trong từng thời kỳ.

4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu:

a) Đối với doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và thương nhân khác:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu (theo mẫu tại Phụ lục số 02);
- Bản sao hợp lệ: Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có công chứng hoặc bản photocopy kèm theo bản gốc để đối chiếu);

- Tài liệu kỹ thuật của thiết bị, máy móc (bản gốc và bản dịch tiếng Việt).

b) Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu (theo mẫu tại Phụ lục số 02);
- Có ý kiến của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho trang bị cửa kho tiền, máy hủy tiền nhập khẩu;
- Tài liệu kỹ thuật của thiết bị, máy móc (bản gốc và bản dịch tiếng Việt).

5. Thời hạn giải quyết việc cấp giấy phép:

Chậm nhất sau 06 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép nhập khẩu. Trường hợp từ chối cấp giấy phép, trong thời hạn trên Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời rõ lý do.

6. Thời hạn hiệu lực của giấy phép: Giấy phép có hiệu lực đến ngày cuối tháng của tháng mà đơn vị dự kiến nhập khẩu hàng hóa.

7. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và giải quyết cấp giấy phép:

Cục Phát hành và Kho quỹ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 47 - 49 Lý Thái Tổ, Hà Nội.

8. Trách nhiệm của các đơn vị cấp giấy phép:

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao cho Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ xem xét, cấp giấy phép nhập khẩu cửa kho tiền, máy hủy tiền; theo dõi và quản lý việc sử dụng hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước đúng mục đích.

9. Trách nhiệm của đơn vị nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu (nếu có):

- Thực hiện việc nhập khẩu đúng số lượng, chất lượng và chủng loại hàng hóa, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước quy định, tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về nhập khẩu hàng hóa.

- Đơn vị nhập khẩu hàng hóa phải sử dụng đúng mục đích hàng hóa đã xin nhập khẩu.

- Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày thông quan, đơn vị nhập khẩu phải báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) về tình hình sử dụng hàng hóa đã nhập khẩu.

10. Gia hạn giấy phép:

a) Đơn vị đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu muốn gia hạn giấy phép nhập khẩu phải có văn bản nêu rõ lý do và thời hạn xin gia hạn gửi đến Ngân hàng Nhà nước trước thời gian hết hạn ghi trong giấy phép đã được cấp (kèm theo giấy tờ chứng minh sự chậm trễ của việc nhập khẩu hàng hóa).

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị gia hạn giấy phép nhập khẩu, Ngân hàng Nhà nước phải thông báo bằng văn bản việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc gia hạn giấy phép nhập khẩu.

III. QUY ĐỊNH VỀ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU ĐƯỢC QUẢN LÝ THEO HÌNH THỨC CHỈ ĐỊNH DOANH NGHIỆP ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU

Các mặt hàng quy định tại mục 3, 4, 5, 6, 7 trong phụ lục số 01 của Thông tư này là những mặt hàng do Ngân hàng Nhà nước quản lý. Ngân hàng Nhà nước chỉ định Nhà máy in tiền Quốc gia (doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước) nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng này khi được sự đồng ý bằng văn bản của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành:

- Thông tư số 06/2001/TT-NHNN ngày 24/8/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005 đối với hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước;

- Thông tư số 08/2004/TT-NHNN ngày 03/12/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 06/2001/TT-NHNN ngày 24/8/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005 đối với hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước./.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Nguyễn Thị Kim Phụng

PHỤ LỤC SỐ 01

(kèm theo Thông tư số 04/2006/TT-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2006)

**DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC DIỆN
QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC****I. HÀNG XUẤT KHẨU: Không có****II. HÀNG NHẬP KHẨU:**

STT	MÃ HÀNG			MÔ TẢ HÀNG HÓA
DANH MỤC HÀNG HÓA PHẢI CÓ GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU				
1	8303	00	00	Cửa kho tiền (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước quy định).
2	8472	90	30	Máy hủy tiền (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước quy định).
DANH MỤC HÀNG HÓA CHỈ ĐỊNH ĐƠN VỊ NHẬP KHẨU				
3	4802	69	20	Giấy in tiền - Giấy nền cotton
	4802	69	90	- Giấy nền polymer
4	3215	19	00	Mực in tiền
5	4907	00	30	Máy ép phôi chống giả và phôi chống giả để sử dụng cho tiền, ngân phiếu thanh toán và các loại ấn chỉ, giấy tờ có giá thuộc Ngành Ngân hàng phát hành và quản lý: - Phôi chống giả để sử dụng cho tiền, ngân phiếu thanh toán và các loại ấn chỉ, giấy tờ có giá khác thuộc ngành Ngân hàng phát hành và quản lý
	7206	90	90	- Phôi kim loại sử dụng để đúc, dập tiền kim loại
	7218	99	00	
	7224	90	00	
	8477	80	20	- Máy ép phôi chống giả

STT	MÃ HÀNG			MÔ TẢ HÀNG HÓA
6				Máy in tiền (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước công bố).
	8443	19	10	- Máy phủ Varnish
	8443	29	10	- Máy in số Numerota
	8443	30	10	- Máy in Flexo
	8443	40	10	- Máy Intaglio
	8443	59	90	- Máy Simultan
7	8462	99	50	Máy đúc, dập tiền kim loại (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước công bố).

PHỤ LỤC SỐ 02

(kèm theo Thông tư số 04/2006/TT-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2006)

(Tên tổ chức/đơn vị đề nghị
cấp giấy phép nhập khẩu)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 200...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU

.....

Kính gửi: Cục Phát hành và Kho quỹ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Tên tổ chức/đơn vị đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu [tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tên viết tắt (nếu có)]:

- Thuộc cơ quan chủ quản (nếu có):

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Fax:

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có) (*) số

Nơi cấp:

Ngày cấp:

- Mã số XNK (nếu có):

Nơi cấp:

2. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước xét cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng:

STT	TÊN SẢN PHẨM	MÃ HS	KÝ HIỆU	XUẤT XỨ - HÃNG SX, LẮP RÁP	SỐ LƯỢNG	NĂM SẢN XUẤT

3. Mục đích nhập khẩu:

4. Hình thức nhập khẩu:

(*) Nội dung này không áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

- Tên đơn vị nhập khẩu ủy thác [tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tên viết tắt (nếu có)]:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

Fax:

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

- Mã số XNK:

Nơi cấp:

5. Thời gian dự kiến nhập khẩu:

6. Hồ sơ kèm theo:

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước về nhập khẩu hàng hóa chuyên dùng; cam kết sử dụng đúng mục đích hàng hóa xin nhập khẩu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như đề gửi,

-.....

- Lưu,

PHỤ LỤC SỐ 03

(kèm theo Thông tư số 04/2006/TT-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2006)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày..... tháng.... năm 200....

GIẤY PHÉP

Nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước
(Có giá trị đến hết ngày.../.../200...)

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt
Nam;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 quy định chi tiết thi hành
Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý
mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02/3/2005 của Thủ tướng Chính
phủ ban hành Quy chế về cấp phép nhập khẩu hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số...../2006/TT-NHNN ngày..... tháng.... năm.... về việc hướng
dẫn thực hiện Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 quy định chi tiết thi
hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động
đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài đối với hàng hóa
thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu số..... ngày..... của.....
và hồ sơ liên quan về việc cấp giấy phép nhập khẩu.....

NAY CHO PHÉP

1. Tên đơn vị:

- Trụ sở/địa chỉ tại:

Số ĐT:

Fax:

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có)^(*) số:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

- Mã số XNK (nếu có):

Nơi cấp:

được phép nhập khẩu các mặt hàng sau (theo mẫu đính kèm):

STT	TÊN SẢN PHẨM	MÃ HS	KÝ HIỆU	XUẤT XỨ - HÃNG SX, LẬP RÁP	SỐ LƯỢNG	NĂM SẢN XUẤT

2. Đơn vị nhập khẩu ủy thác (nếu có):

- Tên đơn vị nhập khẩu ủy thác [tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tên viết tắt (nếu có)]:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

Fax:

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có) số:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

- Mã số XNK:

Nơi cấp:

3. Mục đích nhập khẩu:...

Đơn vị nhập khẩu hàng hóa có trách nhiệm khai thác, sử dụng đúng mục đích và thực hiện đúng các quy định có liên quan của Nhà nước về nhập khẩu hàng hóa.

Nơi nhận:

-

- Lưu: VP, PHKQ.

TL. THÔNG ĐỐC

CỤC TRƯỞNG CỤC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ

^(*) Nội dung này không áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.